

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
(PROGRAM LEARNING OUTCOMES: PLOS)**

NGÀNH ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TOÁN HỌC

Người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Cử nhân Sư phạm toán của Trường Đại học Tây Bắc có khả năng:

PLO1. Vận dụng được các kiến thức khoa học chính trị và pháp luật, khoa học giáo dục, thể chất và toán học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học.

PI 1.1: Vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước, chính sách quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

PI 1.2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản của tâm lý học, giáo dục học, thể chất và quản lý hành chính nhà nước vào việc tổ chức và thiết kế các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

PI 1.3: Vận dụng được các kiến thức toán học vào hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học, đặc biệt là hoạt động dạy học ở bậc trung học phổ thông.

PLO2. Tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

PI 2.1: Đánh giá đặc điểm người học.

PI 2.2: Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI 2.3: Thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

PI 2.4: Đánh giá kết quả giáo dục người học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

PLO3. Ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học.

PI 3.1: Vận dụng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT vào dạy học, nghiên cứu toán học và hoạt động chuyên môn.

PI 3.2: Sử dụng được phần mềm tin học văn phòng, phần mềm toán học trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

PI 3.3: Sử dụng ngoại ngữ hiệu quả đạt năng lực bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong dạy học, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

PLO4. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực.

PI 4.1: Giải quyết các tình huống ứng xử sư phạm.

PI 4.2: Tư vấn tâm lý và học tập cho người học.

PI 4.3: Quản lý tập thể học sinh và quản lý hành vi học sinh.

PI 4.4: Xây dựng kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong hoạt động dạy học và giáo dục.

PLO5. Thực hiện được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực toán học.

PI 5.1: Phát hiện vấn đề nghiên cứu.

PI 5.2: Vận dụng phương pháp luận nghiên cứu khoa học và kiến thức toán học để đề xuất ý tưởng, phương pháp giải quyết vấn đề.

PI 5.3: Thiết kế, xây dựng đề cương nghiên cứu cho một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

PI 5.4: Hoàn thành một báo cáo nghiên cứu khoa học.

PLO6. Thể hiện tư duy phản biện, sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp.

PI 6.1: Phản biện được các vấn đề toán học một cách logic, độc lập.

PI 6.2: Giải quyết được các nhiệm vụ trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học mang tính liên môn.

PI 6.3: Đề xuất được các ý tưởng, giải pháp mới để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

PLO7. Phát triển kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm.

PI 7.1: Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, cuốn hút người nghe.

PI 7.2: Trình bày báo cáo khoa học theo đúng quy định.

PI 7.3: Tổ chức, phối hợp làm việc nhóm hiệu quả.

PLO8. Thực hiện hành vi ứng xử phù hợp với phẩm chất, đạo đức nhà giáo; tham gia phục vụ cộng đồng và hình thành ý tưởng khởi nghiệp.

PI 8.1: Tham gia các dự án phục vụ cộng đồng.

PI 8.2: Có hành vi và ứng xử phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng toán học.

PI 8.3: Có khả năng tìm kiếm cơ hội, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác.